| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 670/2025/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 411/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Vũ Nam D, sinh năm 1981; Địa chỉ: 237/25/4 K, khu phố X, phường T, Quận Y (nay là phường H) Thành phố H1;

- Bà Đặng Thị Bé B, sinh năm 1978; Địa chỉ: 237/25/4 K, khu phố X, phường T, Quận Y (nay là phường H) Thành phố H1;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Vũ Nam D và bà Đặng Thị Bé B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013 Quyển số 01/2013 ngày 02/01/2013 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện T1, tỉnh V1.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 26/8/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/8/2025, ông Vũ Nam D và bà Đặng Thị Bé B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, về con chung tên Vũ Minh T2, sinh ngày 12/01/2012 và Vũ Ngọc M, sinh ngày 02/7/2015. Hai bên thỏa thuận bà B là người trực tiếp nuôi hai con chung. Hàng tháng ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 trẻ số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, mỗi trẻ 10.000.000 (mười triệu) đồng, thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ

tháng 09/2025 cho đến khi hai trẻ đủ 18 tuổi; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông D và bà B thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Vũ Nam D và bà Đặng Thị Bé B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013 Quyển số 01/2013 ngày 02/01/2013 của Ủy ban nhân dân xã V huyện T1, tỉnh V1 cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Minh T2, sinh ngày 12/01/2012 và Vũ Ngọc M, sinh ngày 02/7/2015. Giao bà Đặng Thị Bé B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Vũ Minh T2 và Vũ Ngọc M; hàng tháng ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi trẻ là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Tổng cộng 02 trẻ là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, thực hiện cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9/2025 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng hai bên tự thực hiện. Nếu đến hạn ông D không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thì ông D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Nam D và bà Đặng Thị Bé B phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được cấn trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai số 0011443 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hương**